

Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-12-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đàn

Bà Nguyễn Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2020/QĐST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị V - Sinh năm: 1991

Hộ khẩu thường trú: Thôn Giỏi, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn D – sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: Thôn Giỏi, xã Ái Thượng, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/10/2020 chị Trương Thị V trình bày: Chị với anh Bùi Văn D đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng nhau về quan điểm và lối sống, hay xảy ra cãi vã bất hòa. Ngoài ra anh D không chịu tu trí làm ăn giúp đỡ vợ con. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn D.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Bùi Đình Phước - sinh ngày 13/01/2010. Nguyên vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đình Phước, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Bùi Văn D trình bày: Vợ chồng anh sau khi kết hôn chung sống với nhau được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị V đi làm ở Hải Dương dẫn đến vợ chồng không có sự hòa hợp, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau 4 năm nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn chị V.

Về con cái: Vợ chồng anh có 01 chung tên là Bùi Đình Phước - sinh ngày 13/01/2010. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đình Phước, không yêu cầu chị V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị V được ly hôn anh D. Về con cái giao cháu Bùi Đình Phước cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị V phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị V và anh Bùi Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã Ái Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, hay xảy ra bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Ngoài ra, do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng đi làm ăn xa, tình cảm ngày càng rạn nứt. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Việc này đã được mẹ đẻ anh D là bà Phạm Thị Tôm xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị V và anh Bùi Văn D được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị V và anh D có 01 con chung tên là Bùi Đình Phước - sinh ngày 13/01/2010. Từ nhỏ và khi vợ chồng ly thân nhau cháu Bùi Đình Phước đang ở với chị V. Cháu Đình Phước có nguyện vọng được ở với chị V. Cả chị V và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bên kia phải

cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy nguyện vọng của chị V và anh D đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm của những người làm cha làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế: Từ khi còn nhỏ đến nay cháu Đình Phước ở cùng với chị V và bố mẹ chị V, cháu cũng có nguyện vọng được ở cùng với chị V. Chị V có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con, chị thiết tha được tiếp tục nuôi con. Về phía anh D làm nghề lao động tự do, đi làm trong các tỉnh miền nam nên thời gian và điều kiện tài chính để nuôi dưỡng chăm sóc con có phần hạn chế. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị V, giao cháu Đình Phước cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh D được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của cháu Đình Phước và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị V không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị V không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Trương Thị V được ly hôn anh Bùi Văn D.

Về con cái: Giao cháu Bùi Đình Phước - sinh ngày 13/01/2010 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007439 ngày 13/10/2020. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Trương Thị V và anh Bùi Văn D. Chị V và anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;
- UBND xã Ái Thượng
- Lưu hồ sơ.

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Đàn

Nguyễn Thị Huyền

Phạm Văn Hùng

